

Bản án số: **40/2020/HS-ST**

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Phạm Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H (tên gọi khác Trần Anh H), sinh năm 1986; giới tính: nam; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1945; mẹ đẻ: Vũ Thị L1, sinh năm 1949; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 04/12/2017, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/10/2018 Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Lịch sử bản thân:

+ Ngày 06/6/2012 bị Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong 24 tháng.

+ Ngày 07/11/2017 bị Công an huyện K xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 15/5/2020 đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

+ Nhà thờ xứ T; địa chỉ: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1944, quản lý nhà thờ; trú tại: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; trú tại; xóm 7C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Văn H2, sinh năm 1983; trú tại: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm 1979; trú tại; xóm T, xã V, huyện K. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Nguyễn Văn K, Phạm Văn C. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm mà có nhu cầu tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/4/2020 Trần Văn H là người có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Trần Văn H điều khiển xe mô tô BKS 35N2-4270 mượn của Trần Văn H2 đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà thờ xứ T thuộc xóm T, xã K, huyện K, H thấy không có người trông coi nên đi vào trong nhà thờ. Tại gian nhà “Áo” của nhà thờ H phát hiện có 09 ghế nhựa, loại ghế đầu, nhãn hiệu Việt Nhật, được xếp chồng lên nhau để ở chân cầu thang nên đã lén lút tiến đến lấy chồng ghế trên buộc lên xe rồi chở đến bán cho anh Phạm Văn S với giá 200.000đồng, số tiền trên H xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 09 chiếc ghế nhựa 9, loại ghế đầu, nhãn hiệu Việt Nhật; kích thước (22x22x40)cm có giá trị còn lại là 283.500 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 21/4/2020 Trần Văn H đi bộ lang thang quanh khu vực xã K tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn C ở xóm 4, xã K, huyện K H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE mang BKS 35K1-27887 của chị Nguyễn Thị H1 đang dựng trước sân, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm tại ổ khóa điện. H liền tiến đến dắt chiếc xe ra khỏi sân nhà anh C, nổ máy chạy đến khu vực nhà thờ xứ H, xã C, huyện K; H dừng xe kiểm tra, phát hiện trong cốp xe có 01 ví da bên trong có số tiền 5.600.000 đồng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35K1-27887, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 bảo hiểm xe máy đều mang tên Nguyễn Thị H1. H lấy số tiền 5.600.000đồng trong ví cất vào người, lấy đăng ký xe bỏ vào cốp rồi vứt chiếc ví có số giấy tờ tùy thân của chị H1 xuống sông C; Sau đó sử dụng xe trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô đến khu vực bãi đất trống ven đường xóm 4, xã K rồi vứt xe lại bỏ đi. Cùng ngày 21/4/2020 chị Nguyễn Thị H1 có đơn trình báo đến Công an xã K về việc mất trộm tài sản. Sáng ngày 23/4/2020 Công an xã K đi tuần phát hiện xe mô tô trên nên đưa về trụ sở để xác minh, làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe

mô tô BKS 35K1-27887 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc, số máy 390351026, số khung 3908HY35001 có giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm hại là 18.153.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Văn H trộm cắp của nhà thờ xứ T và chị Nguyễn Thị H1 là 18.436.500 đồng.

Vật chứng thu giữ tại nhà anh H2 01 xe mô tô BKS 35N2-4270, thu giữ tại nhà anh S 09 chiếc ghế nhựa; 01 xe mô tô BKS 35K1-27887 nhãn hiệu HONDA WAVE

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện K đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L là người đại diện nhà thờ xứ T 09 ghế nhựa; trả lại cho anh Trần Văn H2 01 xe mô tô BKS 35N2-4270; trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 01 xe mô tô BKS 35K1-27887.

Về vấn đề dân sự: Anh Phạm Văn S không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 200.000 đồng mà anh S mua ghế của H. Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu H phải bồi thường số tiền 5.600.000 đồng đã chiếm đoạt của chị. Đối với chiếc ví da bên trong có các giấy tờ tùy thân của chị H1 đã bị H vứt xuống sông C chị H1 không yêu cầu H phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 22/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2020.

- Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 584, 585, 589 BLDS:

- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- + Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.600.000đ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn (Anh) H thừa nhận hành vi của mình thực hiện như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan; Kết luận định giá tài sản và vật chứng liên quan là 09 chiếc ghế nhựa và 01 xe mô tô BKS 35K1-27887.

[3] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, tại khu vực nhà thờ xứ T thuộc xóm T, xã K, huyện K và khoảng 9 giờ ngày 21/4/2020 tại khu vực xóm 4, xã K, huyện K bị cáo Trần Văn (Anh) H lợi dụng sơ hở của người có tài sản đã lén lút trộm cắp 09 chiếc ghế nhựa của nhà thờ xứ T và trộm cắp 01 xe mô tô cùng 5.600.000đ của chị Nguyễn Thị H1; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.436.500đ để tiêu xài cá nhân. Hành vi đó của Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo H lần thứ nhất ngày 18/03/2020, tài sản bị cáo trộm cắp chỉ có 283.000đ, chưa đủ định lượng 02 triệu đồng nhưng bị cáo là người đang có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự đủ căn cứ xử lý bị cáo, sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp lần thứ hai ngày 21/04/2020 với tổng giá trị tài sản trộm cắp 18.436.000đ thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Khi lượng hình HĐXX xét: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình phạt.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân bị cáo; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: số tiền 5,6 triệu đồng bị cáo trộm cắp được trong cốp xe của chị Hồng đã tiêu xài hết; nay chị H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường; căn cứ Điều 584, 585, 586 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H1 số tiền trên.

[6] Đối với vật chứng CQĐT đã xử lý trong quá trình điều tra gồm: trả cho người đại diện nhà thờ xứ T 09 ghế nhựa; trả lại cho anh Trần Văn H2 01 xe mô tô BKS 35N2-4270; trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 01 xe mô tô BKS 35K1-27887 cùng giấy tờ xe. Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm b, c khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 việc trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo bán 9 chiếc ghế nhựa cho anh S mà có; tuy anh Phạm Văn S không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 200.000 đồng mà anh S mua ghế của H nhưng đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật tại khoản 1, Điều 135, khoản 2, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Căn cứ Điều 47, BLHS 2015; Điều 106; 135; 136 BLTTHS 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Điều 584, 585, 586 BLDS, Điều 147 BLTTDS

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác Trần Anh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác Trần Anh H) 17 (mười bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2020.

3. Buộc bị cáo Trần Văn (Anh) H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.600.000đ.

Buộc bị cáo Trần Văn (Anh) H phải nộp lại số tiền 200.000đ sung quỹ nhà nước

4. Buộc bị cáo Trần Văn (Anh) H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh